

Số: 01 /BC-BDT

Quảng Trị, ngày 07 tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh trình tại Kỳ họp thứ 02 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021-2026

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định và phân công của Thường trực HĐND tỉnh, trên cơ sở nghiên cứu Báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tiếp tục thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2025 và dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh trình Kỳ họp thứ 02 HĐND tỉnh khóa VIII, Ban Dân tộc HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra thuộc lĩnh vực dân tộc như sau:

Ban Dân tộc HĐND tỉnh thống nhất với nhận định, đánh giá tại Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 18/7/2025 của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tiếp tục thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2025 về lĩnh vực dân tộc.

1. Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm 2025 về lĩnh vực dân tộc

Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Trị có diện tích tự nhiên 7.757km², chiếm 61,08% diện tích tự nhiên của tỉnh. Toàn vùng (sau hợp nhất tỉnh) có 22 xã và 03 thôn, bản thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi¹, dân tộc thiểu số sinh sống chủ yếu là dân tộc Bru - Vân Kiều (Vân Kiều, Khùa, Ma Coong, Trì), dân tộc Chứt và dân tộc Tà Ôi (tộc người Pa Cô); còn lại là các dân tộc thiểu số khác với số dân không nhiều như: Mường, Thổ, Tày, Nùng, Thái... Dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tính đến thời điểm 01/01/2025 là 60.163 hộ, 255.093 khẩu. Tổng số hộ dân tộc thiểu số: 29.577 hộ, 128.766 khẩu (chiếm tỷ lệ 49,16% dân số toàn vùng). Số hộ nghèo dân tộc thiểu số 12.599 hộ, chiếm tỷ lệ 20,9%, số hộ cận nghèo 7.705 hộ, chiếm tỷ lệ 12,8%. Số hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số 11.228 hộ, chiếm tỷ lệ 38,05%².

Tình hình đời sống đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên tuyến biên giới và nội địa

¹ Các xã: Dân Hoá; Kim Điền; Kim Phú; Tân Thành; Tuyên Lâm; Thượng Trạch; Phong Nha (bản Rào Con); Nam Trạch (bản Khe Ngát); Trường Sơn; Kim Ngân; Hướng Lập; Hướng Phùng; Khe Sanh; Tân Lập; Lao Bảo; Lìa; A Dơi; La Lay; Tà Rút; Đakrông; Ba Lòng; Hướng Hiệp; Cồn Tiên; Bến Quan; Hiếu Giang (thôn Bản Chùa).

² Báo cáo số 127/BC-SDTTG ngày 25/7/2025 của sở Dân tộc & Tôn giáo tỉnh về công tác QLNN và thực hiện chính sách dân tộc 6 tháng đầu năm 2025, nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2025.

vùng dân tộc thiểu số và miền núi được đảm bảo. Tình hình sinh hoạt tôn giáo cơ bản ổn định, theo đúng nội dung, chương trình đăng ký và được các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi, không phát sinh vấn đề phức tạp. Công tác tuyên truyền vận động, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số luôn được quan tâm, chú trọng. Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đồng tình với chủ trương, thống nhất cao việc thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tiếp tục được phân bổ thực hiện với tổng nguồn vốn của Chương trình trong năm 2025 tỉnh Quảng Trị sau sáp nhập, hợp nhất là: 1.261.995 triệu đồng. Trong đó: nguồn vốn đầu tư phát triển: 570.659 triệu đồng; nguồn vốn sự nghiệp: 691.336 triệu đồng. Hiện nay, các đơn vị, địa phương liên quan đang khẩn trương thực hiện nguồn vốn đã được phân bổ, chú trọng đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo tiêu chí nông thôn mới. Hạ tầng thiết yếu như đường giao thông, trường học, trạm y tế, thủy lợi, nước sinh hoạt được quan tâm đầu tư. Các chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân được triển khai thực hiện nhằm phát triển kinh tế, tăng thu nhập, tạo việc làm ổn định, góp phần giảm nghèo bền vững.

Chương trình hỗ trợ nhà ở, xóa nhà tạm bợ, dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được quan tâm, tích cực triển khai thực hiện. Trong đó, số nhà xây mới đã khởi công: 2.484/4.282 nhà, đã hoàn thành 1.861 nhà.

Bên cạnh kết quả đạt được, một số mục tiêu của Chương trình đặt ra từ lúc bắt đầu cho đến nay phải rà soát, điều chỉnh, bổ sung nhiều lần. Công tác điều chỉnh nguồn vốn cũng phải tuân thủ theo quy định trung ương nên mất rất nhiều thời gian, thiếu sự chủ động và linh hoạt cho cấp cơ sở.

Hiện nay, một số dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh năm 2025 triển khai thực hiện còn chậm, nhất là đối với vốn Đầu tư phát triển của các dự án 1, dự án 2, dự án 4 và dự án 10³; nguồn vốn Sự nghiệp năm 2025 do trung ương phân bổ muộn và áp lực từ nguồn vốn chuyển nguồn từ các năm 2022, 2023, 2024 sang thực hiện trong năm 2025 nhiều, ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân nguồn vốn của Chương trình⁴.

³ DA1: đất ở, đất sản xuất; DA2: quy hoạch, sắp xếp, ổn định bố trí dân cư; DA4: xây dựng CSHT thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống; DA 10: ứng dụng CNTT chuyển đổi số.

⁴ Kết quả giải ngân nguồn vốn 6 tháng đầu năm 2025: 361.745 triệu đồng đạt 28,7 % KH. Trong đó: nguồn vốn Đầu tư phát triển: 233.370 triệu đồng đạt 40,89% KH; nguồn vốn Sự nghiệp: 128.376 triệu đồng: đạt 18,57% KH.

2. Đề xuất nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2025

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ và công tác dân tộc 6 tháng cuối năm 2025, Ban Dân tộc HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo những nội dung sau:

- Tiếp tục triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025 theo Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh một số nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Chỉ đạo các sở ngành, địa phương tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; đẩy nhanh tiến độ triển khai, thực hiện và giải ngân nguồn vốn các Chương trình sau tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; quan tâm ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm, thiết yếu để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình để nắm bắt, điều chỉnh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, phấn đấu hoàn thành đúng tiến độ chung của Chương trình.

- Tập trung nâng cao hiệu quả công tác giảm nghèo, chú trọng đa dạng hóa sinh kế, đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho lao động, tăng thu nhập cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục tham mưu triển khai chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan:

- + Tiếp tục rà soát, chỉ đạo thực hiện văn bản số 489/BC-TU ngày 31/12/2024 của Tỉnh ủy Quảng Bình về sơ kết 2 năm thực hiện Nghị quyết số 08/NQ/TU ngày 10/6/2022 của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa, an ninh trật tự vùng dân tộc thiểu số và miền núi biên giới của tỉnh giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; kiến nghị của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh Quảng Bình tại Báo cáo Giám sát số 301/BC-VHXXH ngày 6/12/2024 về kết quả giám sát chuyên đề "tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025";

- + Xây dựng đề án, kế hoạch, cơ sở dữ liệu để tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về thực hiện chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định của Luật Đất đai năm 2024.

+ Rà soát, bổ sung, điều chỉnh các chính sách dân tộc khi sáp nhập, hợp nhất 2 tỉnh và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc, kính trình Kỳ họp thứ 02 HĐND tỉnh khóa VIII xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT, BDT.



**TM. BAN DÂN TỘC
TRƯỞNG BAN**

Võ Ngọc Thanh

Chú thích:

- Xã Dân Hoá (Dân Hoá, Trọng Hoá); Xã Kim Điền (Hoá Hợp, Hoá Sơn); Xã Kim Phú (Thượng Hoá, Trung Hoá, Tân Hoá, Minh Hoá); Xã Tân Thành (Hoá Tiến, Hoá Phúc, Hoá Thanh); Xã Tuyên Lâm (Lâm Hoá, Thanh Hoá); Xã Thượng Trạch (Tân Trạch, Thượng Trạch); Xã Phong Nha (TT Phong Nha (bản Rào Con), Lâm Trạch, Xuân Trạch, Phúc Trạch); Xã Nam Trạch (TTNT Việt Trung (bản Khe Ngát), Nhân Trạch, Lý Nam); Xã Trường Sơn (Trường Sơn, Trường Xuân); Xã Kim Ngân (Lâm Thủy, Kim Thủy, Ngân Thủy);

- Xã Hướng Lập (Hướng Lập, Hướng Việt); Xã Hướng Phùng (Hướng Phùng, Hướng Sơn, Hướng Linh); Xã Khe Sanh (Khe Sanh, Tân Hợp, Húc, Hướng Tân); Xã Tân Lập (Tân Lập, Tân Liên, Hướng Lộc); Xã Lao Bảo (Lao Bảo, Tân Thành, Tân Long); Xã Lìa (Lìa, Thành, Thuận); Xã A Dơi (A Dơi, Ba Tầng, Xy); Xã La Lay (A Bung, A Ngo); Xã Tà Rụt (A Vao, Húc Nghi, Tà Rụt); Xã Đakrông (Ba Nang, Tà Long, Đakrông); Xã Ba Lòng (Ba Long, Triệu Nguyên); Xã Hướng Hiệp (Hướng Hiệp, Mò Ó, Krông-Klang); Xã Cồn Tiên (Hải Thái, Linh Trường, Gio An, Gio Sơn); Xã Bến Quan (Vĩnh Ô, Vĩnh Hà, Vĩnh Khê, TT Bến Quan); Xã Hiếu Giang (Thôn Bản Chùa).
